

**QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ CỦA TRƯỜNG ĐẠI
HỌC THƯƠNG MẠI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 754 /QĐ-ĐHTM
ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Hiệu trưởng trường ĐHTM Thương mại)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về hoạt động khoa học & công nghệ (KH&CN) của Trường Đại học Thương mại (sau đây gọi tắt là Nhà trường) bao gồm xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động KH&CN, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, trách nhiệm và quyền của người thực hiện các hoạt động KH&CN. Hoạt động KH&CN của các đơn vị trực thuộc Nhà trường được áp dụng theo các quy định của văn bản này.

Điều 2. Nội dung của hoạt động KH&CN

Hoạt động KH&CN của Nhà trường bao gồm những nội dung sau:

1. Nghiên cứu các đề tài khoa học (nhiệm vụ khoa học công nghệ), dự án R&D thuộc các chương trình, dự án, đề tài cấp Nhà nước, cấp bộ (tương đương), cấp cơ sở;
2. Các nghiên cứu theo yêu cầu của Đảng, Nhà nước để góp phần xây dựng chiến lược, đường lối chính sách phát triển kinh tế xã hội;
3. Các dự án, đề tài hợp đồng NCKH, tư vấn với các tổ chức, cơ quan, địa phương, các doanh nghiệp trong và ngoài nước;
4. Biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy phục vụ học tập, từ điển, sách tham khảo;
5. Viết bài cho tạp chí khoa học chuyên ngành, các bài hội thảo đăng trong các kỷ yếu khoa học trong và ngoài nước;
6. Biên dịch, hiệu đính sách giáo khoa, tài liệu nghiên cứu từ tiếng nước ngoài;
7. Tổ chức và hướng dẫn NCKH sinh viên, NCS, cao học viên;
8. Các hoạt động khác nhằm phát triển khoa học và công nghệ.

Điều 3. Kinh phí cho hoạt động KH&CN

Nguồn kinh phí cho hoạt động KH&CN được lấy từ các nguồn sau đây:

1. Kinh phí NCKH từ các chương trình, đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ

2. Kinh phí cho NCKH hàng năm từ Bộ Giáo dục và Đào tạo;
3. Các hợp đồng nghiên cứu với các tổ chức trong nước và quốc tế;
4. Các dự án sản xuất thử - thử nghiệm các cấp;
5. Quỹ tự có (từ nguồn thu sự nghiệp) của Nhà trường;
6. Các nguồn vốn hợp pháp khác: Vốn tài trợ, vốn vay từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ các cấp (quốc gia, bộ, ngành, tỉnh, thành phố); vốn vay ngân hàng, vốn vay của tập thể và cá nhân; Vốn viện trợ của các tổ chức và tài trợ của cá nhân trong và ngoài nước; vv.

Chương II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 4. Trách nhiệm của Nhà trường

Nhà trường có trách nhiệm tổ chức triển khai, tạo điều kiện để các tập thể, cá nhân thực hiện nghiên cứu khoa học theo đúng các quy định hiện hành về Khoa học và công nghệ.

Điều 5. Trách nhiệm của Hiệu trưởng Nhà trường

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động KH&CN của nhà trường, có thể ủy quyền cho một trong số các Phó Hiệu trưởng quản lý và điều hành các hoạt động KH&CN.

Điều 6. Trách nhiệm của Hội đồng Khoa học và Đào tạo

1. Hội đồng khoa học và đào tạo Nhà trường là tổ chức tư vấn cho Hiệu trưởng về các vấn đề trong tổ chức và thực hiện hoạt động KH&CN trong Nhà trường.

2. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường hoạt động tuân theo quy định trong Quy chế Tổ chức và Hoạt động trường.

Điều 7. Trách nhiệm của Phòng Khoa học Đối ngoại

1. Phòng Khoa học Đối ngoại (KHĐN) là đơn vị tham mưu và giúp việc cho Hiệu trưởng trong tổ chức và triển khai thực hiện các hoạt động KH&CN nhằm xây dựng một đội ngũ cán bộ giảng viên nghiên cứu khoa học ưu tú có trình độ và năng lực nghiên cứu đạt chuẩn mực quốc tế, phát huy vị thế của nhà trường trong xã hội.

2. Phòng KHĐN là đầu mối triển khai các hoạt động quản lý NCKH với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức và cá nhân trong nước và quốc tế.

3. Xây dựng chiến lược và kế hoạch hoạt động KH&CN:

a. Phòng KHĐN đề xuất kế hoạch tổ chức Hội nghị, Hội thảo khoa học, chủ động phối hợp với các đơn vị để xây dựng kế hoạch nghiên cứu của các đơn vị. Trên cơ sở đó, tổng hợp kế hoạch KH&CN của toàn trường trình Hiệu trưởng xem xét.

b. Sau khi có thông báo của các cơ quan quản lý nhà nước về nguồn kinh phí hàng năm cho hoạt động KH&CN, dựa trên kế hoạch thu chi của Nhà trường, đề xuất của các đơn vị, cá nhân trong Nhà trường và các điều kiện khác, Phòng KH&CN tổng hợp lập kế hoạch NCKH chi tiết của Nhà trường trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch và báo cáo để các cơ quan có thẩm quyền chuẩn y.

c. Nếu có các nhiệm vụ NCKH phát sinh đột xuất, Phòng KH&CN sẽ trình Hiệu trưởng phê duyệt điều chỉnh hoặc bổ sung.

d. Phòng KH&CN phối hợp với các đơn vị để xây dựng và trình Hiệu trưởng phê duyệt chiến lược phát triển khoa học công nghệ, kế hoạch hoạt động KH&CN hàng năm.

4. Kiểm tra và giám sát thực hiện các hoạt động KH&CN

a. Phòng KH&CN thực hiện công tác quản lý đối với các đề tài, các dự án khoa học, các hoạt động liên quan đến nghiên cứu khoa học trong phạm vi toàn trường.

b. Phòng KH&CN có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các đề tài, các hoạt động KH&CN của các cá nhân và đơn vị trong toàn trường.

c. Các chủ nhiệm đề tài, các đơn vị trong trường có trách nhiệm báo cáo về tiến độ và tình hình thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ cho Hiệu trưởng (qua Phòng KH&CN) khi được yêu cầu.

5. Xác nhận hoạt động KH&CN

a. Phòng KH&CN chịu trách nhiệm xác nhận lý lịch khoa học của các cán bộ giảng viên trong toàn trường đảm bảo tính chính xác, trung thực.

b. Hàng năm, Phòng KH&CN xác nhận mức độ hoàn thành công việc NCKH của các cán bộ giảng viên trong Nhà trường làm cơ sở cho việc xét các danh hiệu thi đua khen thưởng trong toàn trường.

6. Phòng KH&CN chịu trách nhiệm về công tác thông tin hoạt động KH&CN và các hoạt động khác có liên quan đến NCKH của Nhà trường của Nhà trường.

Điều 8. Trách nhiệm của các khoa

Khoa là đơn vị quản lý hành chính cơ sở của Nhà trường với các nhiệm vụ sau đây:

1. Thúc đẩy và khuyến khích cán bộ giảng viên trong đơn vị tham gia NCKH, chủ động khai thác các dự án hợp tác trong nước và quốc tế trong NCKH, gắn NCKH với đào tạo và thực tiễn;

2. Tổ chức xây dựng và giám sát thực hiện kế hoạch hoạt động KH&CN của các bộ môn trực thuộc và của toàn khoa;

3. Tổ chức các buổi hội nghị, hội thảo khoa học cấp khoa (đơn vị);

4. Đảm bảo Hội đồng Khoa của các khoa thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ được Hiệu trưởng quy định;

5. Đôn đốc, kiểm tra tiến độ triển khai các hoạt động NCKH của nghiên cứu sinh (NCS), học viên cao học (CHV) và sinh viên (SV);

6. Phối hợp với Phòng Khoa học Đối ngoại (KHĐN) xây dựng kế hoạch hoạt động KH&CN hàng năm của Khoa;

7. Kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động khoa học của các khoa, bộ môn trực thuộc trường được Nhà trường hỗ trợ trực tiếp căn cứ vào kế hoạch và thực tế triển khai của đơn vị.

Điều 9. Trách nhiệm của các bộ môn

Bộ môn là đơn vị hạt nhân trong hoạt động KH&CN của Nhà trường với các nhiệm vụ sau đây:

1. Tổ chức các hoạt động KH&CN của cán bộ giảng viên trong bộ môn nhằm xây dựng, bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học chuyên ngành, tạo điều kiện cho cán bộ giảng viên hoàn thành nhiệm vụ NCKH hàng năm;

2. Tổ chức sinh hoạt khoa học (báo cáo chuyên đề, trao đổi học thuật... của bộ môn ít nhất 01 lần trong một học kỳ. Các buổi sinh hoạt khoa học này phải có sản phẩm cụ thể (bài trình bày/ biên bản tổng kết);

3. Tạo điều kiện cho nghiên cứu sinh (NCS) tham gia tích cực vào các hoạt động KH&CN của bộ môn;

4. Chủ động đề xuất các phương hướng, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, dự án nâng cao năng lực nghiên cứu... với Khoa, Nhà trường.

Điều 10. Trách nhiệm của các Viện, Trung tâm trực thuộc Nhà trường

Các Viện, Trung tâm trực thuộc Nhà trường được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật và có các nhiệm vụ NCKH sau đây:

1. Triển khai các hoạt động KH&CN;

2. Gắn kết NCKH với đào tạo;

3. Triển khai các hoạt động có liên quan đến chuyển giao công nghệ quản lý, các dịch vụ về thông tin, tư vấn cho các đơn vị thực tiễn;

4. Tuân thủ theo các quy định của văn bản này.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ sở phục vụ nghiên cứu khoa học

Trung tâm thông tin thư viện có trách nhiệm quản lý, bổ sung và cung cấp thông tin, tư liệu khoa học và công nghệ trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường, thu thập và bảo quản các sách, tạp chí, băng, đĩa, các tài liệu lưu trữ, các đề

tài, luận án đã bảo vệ tại Nhà trường, các ấn phẩm của Nhà trường. Trung tâm thông tin thư viện hoạt động theo quy chế do Hiệu trưởng ban hành.

Chương III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA CÁN BỘ GIẢNG VIÊN

Điều 12. Định mức thời gian cho nghiên cứu khoa học

Tất cả cán bộ hưởng lương theo ngạch giảng viên của Nhà trường hàng năm phải thực hiện nhiệm vụ NCKH được quy định theo định mức giờ chuẩn.

Cán bộ giảng viên không đảm bảo đủ giờ chuẩn NCKH hoặc không hoàn thành nhiệm vụ NCKH mà không có lý do chính đáng sẽ không được xem xét các danh hiệu thi đua và phải bù giờ chuẩn NCKH bằng giờ giảng (1 giờ NCKH bằng 1 giờ giảng quy chuẩn).

Điều 13. Quyền hạn của cán bộ giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học

Cán bộ giảng viên tham gia NCKH có các quyền hạn sau đây:

1. Được quyền tham gia đăng ký chủ trì các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp theo đúng các quy định của Nhà nước và Nhà trường.
2. Được ưu tiên xem xét thi đua thường kỳ khi hoàn thành định mức nhiệm vụ NCKH.
3. Được quyền bảo hộ sở hữu công nghiệp và quyền tác giả khi công bố kết quả công trình NCKH theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 14. Nghĩa vụ của cán bộ giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học

Cán bộ giảng viên có nghĩa vụ sau đây trong hoạt động KH&CN

1. Thực hiện đúng những quy định trong công tác NCKH về quy trình đăng ký, triển khai thực hiện, nghiệm thu, nội dung, tiến độ thời gian, chế độ báo cáo, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí, công bố kết quả nghiên cứu;
2. Giữ bí mật về tài liệu, số liệu sử dụng và phân tích trong nghiên cứu theo những quy định chung của Nhà nước;
3. Trước ngày 15/6 hàng năm, cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về các hoạt động KH&CN của mình (kèm theo minh chứng) và lý lịch khoa học cập nhật cho Phòng Khoa học Đối ngoại.

Điều 15. Hỗ trợ đăng bài trên tạp chí quốc tế

Nhà trường có chế độ hỗ trợ và khuyến khích đặc biệt đối với các cán bộ giảng viên có công trình đăng tải trên các tạp chí, sách xuất bản tại nước ngoài. Mức hỗ trợ cụ thể sẽ

được quy định cho từng trường hợp trên cơ sở đề xuất của các cán bộ giảng viên và thứ hạng của các tạp chí, có thể bao gồm các chi phí sau đây:

1. Lệ phí đăng bài.
2. Hiệu đính bản dịch tiếng Anh hoặc các ngôn ngữ khác.
3. Các mức hỗ trợ này không áp dụng đối với các bài đăng tải tại các kỷ yếu hội thảo quốc tế.

Chương IV

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH (NCS), CAO HỌC VIÊN (CHV), SINH VIÊN (SV)

Điều 16. Mục đích, đối tượng của hoạt động KH&CN của nghiên cứu sinh, cao học viên và sinh viên

1. Gắn kết đào tạo với thực tiễn yêu cầu xã hội, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện.
2. Tạo điều kiện và bồi dưỡng cho NCS, CHV nâng cao năng lực và phương pháp nghiên cứu, thực hiện đầy đủ các hoạt động KH&CN theo yêu cầu của quy chế đào tạo.
3. Giúp cho SV tiếp cận, làm quen với phương pháp NCKH, cách giải quyết vấn đề thực tiễn ngay từ khi còn học tập tại Nhà trường. Mức độ hoạt động KH&CN do vậy phải phù hợp với trình độ và yêu cầu học tập của sinh viên từng năm, từng giai đoạn.

Điều 17. Đối tượng tham gia nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, cao học viên và sinh viên

1. NCS, CHV đang tham gia học tập tại các hệ đào tạo Sau đại học (SDH) của Nhà trường.
2. SV đang tham gia học tập tại Nhà trường: sinh viên thuộc hệ đại học chính quy, vừa làm vừa học, liên kết quốc tế...

Điều 18. Các hoạt động KH&CN của nghiên cứu sinh

Bên cạnh việc tuân thủ theo các quy định trong quy chế đào tạo NCS, các NCS còn tham gia các hoạt động KH&CN sau đây:

1. Đăng ký chủ trì các nhiệm vụ NCKH cấp cơ sở;
2. Tham gia các buổi sinh hoạt khoa học, các lớp bồi dưỡng về phương pháp nghiên cứu, các buổi trình bày kết quả nghiên cứu khoa học;
3. Tham gia các hoạt động nghiên cứu và tìm hiểu thực tế;
4. Tham gia và viết bài cho các hội thảo trong nước và quốc tế;

5. Tham gia các hoạt động KH&CN khác theo yêu cầu của bộ môn/ khoa quản lý.

NCS tham gia NCKH được hưởng các quyền lợi và chế độ theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của Nhà trường.

Điều 19. Các hoạt động KH&CN của cao học viên

Bên cạnh việc tuân thủ theo các quy định trong quy chế đào tạo cao học, CHV còn tham gia các hoạt động KH&CN sau đây:

1. Tham gia các buổi sinh hoạt khoa học, các lớp bồi dưỡng về phương pháp nghiên cứu;

2. Tham gia các hoạt động nghiên cứu và tìm hiểu thực tế;

3. Tham gia và viết bài cho các hội thảo trong nước và quốc tế;

4. Tham gia các hoạt động KH&CN khác do khoa quản lý tổ chức.

CHV tham gia NCKH được hưởng các quyền lợi và chế độ theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của Nhà trường.

Điều 20. Các hoạt động KH&CN của sinh viên

NCKH của SV bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Tham gia các buổi sinh hoạt khoa học về phương pháp nghiên cứu khoa học, viết tiểu luận, khóa luận, luận văn tốt nghiệp;

2. Tham gia các buổi sinh hoạt trao đổi về phương pháp, kinh nghiệm học tập, nội dung các môn học cơ bản;

3. Tham gia vào các cuộc thi chuyên đề, thi học sinh giỏi, các hoạt động sinh viên NCKH do khoa, trường tổ chức;

4. Tham gia thực hiện các đề tài khoa học do các cán bộ giảng viên trong Nhà trường chủ trì.

Điều 21. Quyền lợi của NCS, CHV và SV khi tham gia nghiên cứu khoa học

NCS, CHV và SV tham gia NCKH có các quyền lợi sau đây:

1. Được tham gia xét chọn giải thưởng NCKH các cấp;

2. Được ưu tiên khi xét chọn các danh hiệu thi đua, các học bổng;

Điều 22. Tổ chức thực hiện nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, cao học viên và sinh viên

1. Căn cứ vào văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như đề xuất của các đơn vị, phòng KHDN chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch chung NCKH của NCS, CHV, SV trong toàn trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt;

2. Các đơn vị (khoa, bộ môn) quản lý sinh viên căn cứ vào kế hoạch chung của Nhà trường, phối hợp với phòng KHĐN và các đơn vị có liên quan để tổ chức triển khai, thực hiện các hoạt động về NCKH của NCS, CHV, SV trong đơn vị;

3. Các cán bộ giảng viên được phân công phải tích cực tham gia tổ chức hướng dẫn NCKH cho NCS, CHV, SV.

Chương V

QUẢN LÝ NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CÁC CẤP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC KHÁC

Điều 23. Cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài

1. Nhà trường là cơ quan chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ/đề tài NCKH các cấp;

2. Các chủ nhiệm đề tài là các nhà khoa học, được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện và nghiệm thu đề tài các cấp. Chủ nhiệm đề tài chịu sự quản lý trực tiếp của Nhà trường trong quá trình triển khai thực hiện và nghiệm thu đề tài;

3. Các chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm phân bổ kinh phí theo nội dung nghiên cứu và thanh quyết toán kinh phí đúng với các quy định và thủ tục tài chính hiện hành.

Điều 24. Đề tài nghiên cứu khoa học các cấp

1. Nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ giảng viên đủ tiêu chuẩn tham gia đăng ký chủ trì thực hiện các đề tài NCKH các cấp;

2. Ưu tiên cán bộ giảng viên trẻ đăng ký chủ trì thực hiện các đề tài NCKH cấp cơ sở nhằm rèn luyện phương pháp và năng lực nghiên cứu.

Điều 25. Văn bản và quy trình quản lý đề tài nghiên cứu khoa học các cấp

1. Phòng Khoa học Đối ngoại chịu trách nhiệm cập nhật, cung cấp thông tin về các văn bản quản lý đề tài nghiên cứu khoa học các cấp;

2. Trên cơ sở các văn bản này, Phòng Khoa học Đối ngoại chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các quy trình tuyển chọn, xét tuyển và đánh giá nghiệm thu đề tài NCKH các cấp.

Điều 26. Đề tài nghiên cứu khoa học hợp đồng với các tổ chức khác

1. Nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ của Nhà trường thực hiện (chủ nhiệm hoặc tham gia) các đề tài NCKH hợp tác với các đơn vị ngoài trường;

2. Nếu Nhà trường là cơ quan chủ trì, chủ nhiệm đề tài (hoặc cán bộ tham gia) phải tuân thủ theo các điều khoản thuộc quy định này;

3. Trong trường hợp các đơn vị bên ngoài là cơ quan chủ trì, cán bộ tham gia/ chủ nhiệm đề tài phải tuân thủ theo đúng quy định của cơ quan chủ trì và các quy định pháp luật. Cán bộ tham gia/ chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm thông báo đầy đủ các thông tin về đề tài mình chủ trì hoặc tham gia (tên đề tài, cơ quan chủ trì, cấp đề tài, kinh phí, thời gian thực hiện, mức độ tham gia/ chủ trì, ấn phẩm...) cho Nhà trường ngay khi ký hợp đồng thực hiện (qua Phòng KHĐN). Nếu là Chủ nhiệm đề tài cần nộp 01 sản phẩm nghiên cứu cuối cùng (báo cáo tổng hợp).

Điều 27. Tổ chức hội thảo

1. Phòng KHĐN giúp việc cho Hiệu trưởng trong quản lý và tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế;

2. Các đơn vị trong trường khi tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học cấp đơn vị phải báo cáo Hiệu trưởng (thông qua phòng KHĐN) về nội dung, chương trình hội nghị, hội thảo vào đầu các năm học;

3. Phòng KHĐN phối hợp với các đơn vị trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch tổ chức các hội thảo cấp trường, hội thảo quốc gia, hội thảo quốc tế (bao gồm cả các Hội thảo tổ chức trong khuôn khổ các đề tài NCKH các cấp);

4. Phòng KHĐN có trách nhiệm hỗ trợ các đơn vị và cá nhân tổ chức thực hiện các hội thảo khoa học được phê duyệt.

Điều 28. Công tác đăng ký, thực hiện và thẩm định giáo trình, tài liệu giảng dạy và nghiên cứu khoa học

Phòng KHĐN phối hợp với các đơn vị trong Nhà trường tổ chức thực hiện đăng ký, thực hiện và thẩm định giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy và NCKH theo đúng quy định hiện hành và đảm bảo các giáo trình có chất lượng tốt, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của Nhà trường.

Điều 29. Các hoạt động KH&CN khác

Nhà trường chủ trương hỗ trợ và tạo điều kiện cho các hoạt động KH&CN nhằm tạo dựng một môi trường NCKH chuyên nghiệp trong Nhà trường.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN / ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Khen thưởng kỷ luật

1. Hàng năm, Nhà trường xét khen thưởng (giấy khen, bằng khen và thưởng vật chất) cho các công trình, tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong NCKH.
2. Nhà trường sẽ có các hình thức kỷ luật thích hợp đối với các cá nhân và đơn vị không hoàn thành trách nhiệm NCKH.

Điều 31. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quy định trước đây về NCKH tại Nhà trường.
2. Việc sửa đổi, Bổ sung Quy định này do Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Đinh Văn Sơn